

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : QUẢNG CÁO

MÃ NGÀNH : 7320110

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UEF ngày/...../2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUẢNG CÁO**
- Tên tiếng Anh: **ADVERTISING**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1: Quảng cáo số
- Chuyên ngành 2: Quản trị quảng cáo

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 04 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Quảng cáo
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Advertising

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình cử nhân ngành Quảng cáo đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có kiến thức vững vàng trong lĩnh vực truyền thông quảng cáo và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp cử nhân ngành Quảng cáo có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng về truyền thông quảng cáo, kinh doanh, có khả năng sáng tạo, có thể tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phù hợp, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Nắm vững kiến thức về các loại hình sản phẩm quảng cáo, các kênh quảng cáo, quy trình sản xuất và phát hành quảng cáo; có năng lực và phương pháp sáng tạo; hiểu và nắm vững thị trường, có khả năng tổ chức sản xuất, kinh doanh và có khả năng tư duy độc lập trong lĩnh vực quảng cáo, truyền thông thương hiệu;

- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: các kỹ năng quản lý dự án, quản trị các nguồn lực, con người, tài chính, thời gian trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi.
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	18	13,6%
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	24	18,2%
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	33	25,0%
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	29	22,0%
1.4.1	Khoa học xã hội	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức đại cương khác	28	21,2%
1.5.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.5.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.5.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành					18					
1.1.1	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vietnam Cultural Establishments	3	3					
1.1.2	PUR1131E	Marketing truyền thông	Marketing Communication	3	3					
1.1.3	ADS1101	Thuyết trình sáng tạo	Creative Presentation	3	3					
1.1.4	ADS1102	Kỹ thuật ảnh sáng tạo	Creative Photography	3	3					
1.1.5	ADS1103	Quảng cáo đại cương	Introduction to Advertising	3	3					
1.1.6	ADS1104	Màu sắc trong quảng cáo	Color in Advertising	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi					24					
1.2.1	MKT1130E	Nghiên cứu thị trường	Market Research	3	3					
1.2.2	ADS1105E	Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện	Multimedia Techniques	3	3					
1.2.3	COT1124E	Kỹ thuật quay và dựng phim	Cinematography Techniques	3	3					
1.2.4	ADS1106	Biên tập và sản xuất phim quảng cáo truyền hình	Commercial Production and Editing	3	3					
1.2.5	PUR1116E	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	Social Media and Interactive Communications	3	3					
1.2.6	ADS1107	Thiết kế đồ họa quảng cáo	Graphic Design in Advertising	3	3				ADS1104	
1.2.7	ADS1108	Sáng tạo quảng cáo	Innovation in Advertising	3	3					
1.2.8	ADS1109	Viết quảng cáo	Copywriting	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ					33					
1.3.1	ADS1110E	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	Corporate Identity Program Design	3	3				ADS1107	
1.3.2	ADS1111E	Phim Quảng cáo	Commercial Videos	3	3				COT1111E	

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.3	MKT1103	Quan hệ công chúng	Public Relations							
1.3.4	COT1104E	Truyền thông marketing tích hợp (IMC)	Integrated Marketing Communications	3	3				PUR1131E	
1.3.5	ADS1412	Đồ án quảng cáo sáng tạo	Creative Advertising Project	3			3			
1.3.6	ADS1413E	Đồ án thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	Corporate Identity Program Design Project	3			3			
1.3.7	ADS1317	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>				12						
Chuyên ngành 1.		Quảng cáo số	Digital Advertising							
1.3.8	MKT1139	Quảng cáo trực tuyến	Online Advertising	3	3					
1.3.9	MKT1135E	Digital Marketing	Digital Marketing	3	3				PUR1131E	
1.3.10	ADS1114	Thiết kế hình hiệu	Billboard Advertising Design	3	3					
1.3.11	ADS1118E	Thiết kế Web quảng cáo	Web Design for Advertising	3	3					
1.3.12	ADS1418	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
Chuyên ngành 2.		Quản trị quảng cáo	Advertising Management							
1.3.8	PUR1117E	Phân tích dữ liệu truyền thông	Media Data Analysis	3	3					
1.3.9	MKT1137E	Quản trị khách hàng quảng cáo	Advertising Account Management	3	3					
1.3.10	ADS1115	Kinh doanh quảng cáo	Advertising Business	3	3					
1.3.11	ADS1116	Quản lý dự án quảng cáo	Advertising Project Management	3	3					
1.3.12	ADS1418	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				29						
1.4.1 Khoa học xã hội				6						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.1.1	SOC1102E	Xã hội học truyền thông	Sociology of Media and Communication	3	3					
1.4.1.2	SOS1106	Mỹ học đại cương	Core Fine Arts	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKII107	
1.5 Kiến thức đại cương khác				31						
1.5.1 Ngoại ngữ				28						
1.5.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.5.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.5.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.5.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.5.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.5.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.5.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.5.2. Giáo dục thể chất <i>(sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)</i>				3						
		<i>Nhóm 1</i>								
1.5.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.5.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.5.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
		<i>Nhóm 2</i>								
1.5.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.5.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.5.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
		<i>Nhóm 3</i>								
1.5.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.5.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.5.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
		<i>Nhóm 4</i>								
1.5.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.5.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.5.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.5.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.5.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Quảng cáo (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam: 3 tín chỉ

Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, bao gồm: điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam, cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Học phần xác định các vùng, các đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam, sự phát triển, tiếp biến văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa. Học phần trang bị kiến thức nền tảng nhằm giúp người học lý giải các hiện tượng xã hội từ góc độ văn hóa, từ đó vận dụng vào các hoạt động quan hệ công chúng, đảm bảo phong văn hóa cho cử nhân quan hệ công chúng khi tổ chức các hoạt động nghề nghiệp.

Marketing truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing, ảnh hưởng của marketing trong tổ chức, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa. Nắm được kiến thức học phần, sinh viên có thể tìm hiểu phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thương hiệu trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; từ đó giúp sinh viên có thể phối hợp sử dụng các nguồn lực và công cụ của các lĩnh vực PR – Quảng cáo – Truyền thông, nhằm đạt hiệu quả công việc tốt nhất.

Thuyết trình sáng tạo: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết và thực hành các kỹ thuật trình bày vấn đề, thể hiện ý tưởng, thuyết phục người nghe, nhằm giúp người học làm chủ quá trình trình bày các ý tưởng quảng cáo, các giải pháp và kế hoạch, chiến lược quảng cáo, thuyết phục khách hàng. Học phần bao gồm các phần từ xác định mục tiêu, sáng tạo ý tưởng, chuẩn bị nội dung, chuẩn bị phương tiện, kỹ thuật trình bày và các công nghệ hỗ trợ. Học phần nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa tính sáng tạo, độc đáo trong ý tưởng quảng cáo và tính sáng tạo, hiệu quả trong phương thức trình bày, thuyết phục; nhằm tạo ra những phần trình bày ấn tượng, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động thương mại: chào bán sản phẩm, trình bày, đàm phán thương lượng... trong lĩnh vực quảng cáo.

Kỹ thuật ảnh sáng tạo: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cụ thể về máy ảnh, bố cục ảnh, kỹ thuật nhiếp ảnh và các nguyên tắc chụp ảnh tương ứng với từng thể loại ảnh cụ thể. Học phần đồng thời cung cấp các kỹ thuật sử dụng phần mềm (Photoshop) để chỉnh sửa, trình bày bố cục, thiết kế phục vụ cho việc xây dựng hình ảnh. Những kiến thức này giúp cho sinh viên hiểu, nắm bắt và vận dụng trong quá trình thực tiễn tác nghiệp trong ngành quảng cáo.

Quảng cáo đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Quảng cáo đại cương là học phần bắt buộc đối với ngành quảng cáo. Học phần này bắt đầu với kiến thức lý thuyết quảng cáo và nghiên cứu lý thuyết cơ bản về các vấn đề của hoạt động quảng cáo như: điều tra quảng cáo, lập kế hoạch quảng cáo, sáng tạo quảng cáo, thiết kế quảng cáo, sản xuất quảng cáo, vận hành phương tiện truyền thông quảng cáo, đánh giá hiệu quả quảng cáo...; Nội dung học phần được chia thành ba phần: lý thuyết chủ đề quảng cáo, lý thuyết truyền thông quảng cáo, lý thuyết công chúng quảng cáo và các vấn đề liên quan đến nguồn gốc và sự phát triển của hoạt động quảng cáo, và nghiên cứu hiện tượng cụ thể từ thực tiễn thị trường quảng cáo. Học phần cho phép sinh viên hiểu được các

đặc điểm của quảng cáo hiện đại, nắm vững nguyên tắc giao tiếp quảng cáo và trau dồi khả năng giao tiếp quảng cáo của sinh viên, giúp sinh viên có nền tảng tư duy tốt trong quá trình hoàn thành toàn bộ chương trình học tập quảng cáo chuyên nghiệp.

Màu sắc trong quảng cáo: 3 tín chỉ

Học phần Màu sắc trong quảng cáo là học phần hình thành kỹ năng vẽ phác hình ảnh, vẽ phác bố cục ứng dụng cho những bài học thiết kế chuyên ngành. Người học nắm vững về tính chất, mối quan hệ giữa màu sắc và ánh sáng. Hiểu được tính chất của màu sắc, mối tương quan giữa các màu sắc, tác động của màu sắc tới thị giác của con người. Đồng thời sử dụng các phương pháp phối màu để tạo nên các màu sắc hoà hợp trong các sản phẩm thiết kế truyền thông thị giác quảng cáo.

Nghiên cứu thị trường: 3 tín chỉ

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các công cụ để nghiên cứu thị trường. Học phần minh họa các ứng dụng nghiên cứu thị trường trong quảng cáo, lập trình, phân tích tài chính và chính sách xã hội; mô tả dữ liệu nghiên cứu đối tượng và tóm tắt lịch sử nghiên cứu thị trường, phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng nhất và các loại sản phẩm nghiên cứu xếp hạng hiện có; và thảo luận về phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường bằng cách đưa ra một chuẩn chung và tập trung cụ thể vào phân tích dữ liệu. Học phần còn cung cấp phương pháp căn bản trong nghiên cứu thị hiếu công chúng; Phương pháp và công nghệ nghiên cứu thị hiếu khán thính giả hiện được sử dụng tại Việt Nam và trên thế giới; Công cụ phần mềm về lĩnh vực này hiện đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện: 3 tín chỉ

Học phần Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện giúp sinh viên hiểu biết về hệ thống đa phương tiện tích hợp nhiều loại dữ liệu khác nhau như văn bản, đồ họa, ảnh, video, và âm thanh trong một môi trường thống nhất. Sinh viên hiểu rõ hệ thống khái niệm: máy tính truyền thông đa phương tiện và các yếu tố công nghệ chính của nó; Thực hành kỹ năng thiết lập môi trường làm việc truyền thông đa phương tiện; sản xuất chất liệu truyền thông đa phương tiện; Cấu trúc của hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính truyền thông đa phương tiện; Các nguyên tắc thiết kế ứng dụng truyền thông đa phương tiện; Các loại công cụ tạo hệ thống ứng dụng truyền thông đa phương tiện, công nghệ ứng dụng của máy tính truyền thông đa phương tiện, thiết kế ứng dụng truyền thông đa phương tiện, truyền thanh, truyền hình, trực tuyến.

Kỹ thuật quay và dựng phim: 3 tín chỉ

Học phần Kỹ thuật quay và dựng phim là học phần chuyên ngành bắt buộc. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quay phim và dựng phim, bao gồm: ảnh động và nguyên lý cảm nhận ảnh động của mắt người, ý nghĩa của khung hình, cỡ cảnh, bố cục hình ảnh trong truyền hình, tỉ lệ màn hình, độ phân giải màn hình, nguyên lý tái tạo hình ảnh trên màn hình, hệ truyền hình, phương pháp lưu trữ video; cấu tạo, và nguyên lý hoạt động của máy quay phim, phương pháp quay phim và ghi âm khi quay phim; kỹ thuật cắt dựng phim cơ bản. Học phần này còn cung cấp kiến thức về lịch sử dựng phim, công nghệ dựng phim/video, phần mềm dựng phim/video trên máy tính và trên các thiết bị cầm tay di động ứng dụng vào sản xuất sản phẩm video phục vụ mục đích truyền thông, quảng cáo.

Biên tập và sản xuất phim quảng cáo truyền hình: 3 tín chỉ

Học phần này là một trong những học phần chính của chuyên ngành sáng tạo quảng cáo. Biên tập và sản xuất phim quảng cáo truyền hình là một trong những môn học chuyên sâu

cho sinh viên chuyên ngành quảng cáo số và phương tiện truyền thông mới. Thông qua nghiên cứu của học phần này, sinh viên có thể hiểu một cách có hệ thống các thành phần, nhiệm vụ và chức năng của hệ thống biên tập phi tuyến tính, nắm vững các kỹ năng biên tập và phương pháp biên tập phi tuyến tính và khéo léo sử dụng các phần mềm biên tập phi tuyến tính để sáng tạo và sản xuất phim quảng cáo truyền hình.

Mạng xã hội truyền thông tương tác: 3 tín chỉ

Học phần Mạng xã hội và Truyền thông tương tác cung cấp cho người học các kiến thức về mạng xã hội và truyền thông tương tác, bao gồm: sự phát triển của truyền thông xã hội, vai trò của truyền thông xã hội trong thời đại hiện nay; quá trình truyền thông và tương tác trên mạng xã hội, vai trò của người dùng; tầm quan trọng của việc sử dụng mạng xã hội nhằm xây dựng hình ảnh tổ chức và gắn kết với khách hàng, người dùng mạng xã hội trong hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; các xu hướng ứng dụng mạng xã hội hiện tại và tương lai hiệu quả.

Thiết kế đồ họa quảng cáo: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế đồ họa quảng cáo là một học phần được thiết kế kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, và là học phần bắt buộc kết hợp ứng dụng thực tế cho ngành quảng cáo. Học phần này nhằm mục đích trau dồi khả năng thiết kế đồ họa của sinh viên và nâng cao mức độ đánh giá thiết kế quảng cáo, thử nghiệm thiết kế quảng cáo đồ họa. Thông qua việc học có hệ thống của học phần này, sinh viên có thể củng cố kết nối nội bộ của kiến thức lý thuyết về các khóa học liên quan và hiểu sâu hơn về các khái niệm cơ bản của thiết kế, kết hợp tốt hơn kiến thức thiết kế cơ bản với thực hành thiết kế quảng cáo, trau dồi khả năng thiết kế toàn diện của sinh viên, tư duy sáng tạo và thành tựu nghệ thuật, dần dần nắm vững các bước và phương pháp thiết kế quảng cáo đồ họa để sinh viên có thể sử dụng toàn diện kiến thức họ đã học và hoàn thành độc lập bản vẽ và thiết kế của các sản phẩm quảng cáo đồ họa.

Sáng tạo quảng cáo: 3 tín chỉ

Sáng tạo quảng cáo là học phần đặt ra các câu hỏi từ góc độ sáng tạo và hiệu suất sáng tạo trong hoạt động quảng cáo. Học phần lấy logic thiết kế bên trong và hiệu suất bên ngoài của sáng tạo quảng cáo làm cốt lõi giảng dạy. Thông qua việc giải thích và phân tích yếu tố văn hóa, ngành công nghiệp văn hóa và các hình thức sinh hoạt hàng ngày, học phần này khám phá động lực sâu xa và nguồn gốc lý thuyết của sáng tạo quảng cáo. Học phần tập trung vào việc tìm hiểu các quy luật tư duy chung, cơ bản của sáng tạo quảng cáo và kết hợp nghiên cứu trường hợp và phân tích thực tế để thực hiện mục tiêu đào tạo sáng tạo quảng cáo. Thông qua hoạt động nghiên cứu về các loại sản phẩm quảng cáo sáng tạo kinh điển, học phần này giúp sinh viên tiếp cận với các phương pháp trình bày, thể hiện ý tưởng sáng tạo quảng cáo.

Viết quảng cáo: 3 tín chỉ

Học phần này là học phần bắt buộc cho chuyên ngành quảng cáo số và quản trị quảng cáo. Trên cơ sở kiến thức cơ bản về quảng cáo học viên có thể nắm được những kiến thức và nội dung cơ bản của viết quảng cáo, đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp qua những yêu cầu trong việc viết và đăng bài trên các phương tiện truyền thông chuyên nghiệp. Nhiệm vụ chính của học phần là giúp sinh viên hiểu được bản chất và đặc điểm của quảng cáo, hiểu được sự phát triển của viết quảng cáo, chất lượng và phương thức tư duy của copywriter, hiểu sâu sắc về khuôn khổ tư duy chiến lược của copywriting, tiếp cận các cách để phù hợp với tính sáng tạo của copywriting; Các phương pháp hấp dẫn của copywriting, các phương pháp cảm thụ và hợp lý của copywriting; Các yêu cầu viết của các thành phần khác nhau

của quảng cáo; Sự khác nhau giữa Copywriting và các phương tiện truyền thông quảng cáo khác. Người học nắm vững các yếu tố của viết quảng cáo và các nguyên tắc và kỹ năng viết quảng cáo, hiểu tâm lý của đối tượng quảng cáo, và áp dụng kiến thức vào phân tích các trường hợp quảng cáo cụ thể.

Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu: 3 tín chỉ

Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu là môn phần tập trung vào thiết kế quảng cáo và thiết kế hình ảnh thương hiệu, lấy thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu làm nội dung giảng dạy cốt lõi, tập trung vào đào tạo thực tế, tích hợp lý thuyết và thực hành, và thiết kế một môi trường học tập dựa trên định hướng quy trình làm việc. Học phần này nhằm mục đích nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng chuyên nghiệp của các nhà thiết kế quảng cáo. Thông qua nghiên cứu của môn học này, sinh viên hoàn toàn có thể hiểu và cơ bản nắm vững hệ thống lý thuyết, trình tự lập kế hoạch và phương pháp thiết kế về vai trò và mối quan hệ tương hỗ trong thiết kế hình ảnh công ty (CIS), khả năng thiết kế và khả năng hợp tác để hoàn thành kế hoạch và thiết kế hình ảnh công ty.

Phim quảng cáo: 3 tín chỉ

Học phần Phim quảng cáo giúp sinh viên hiểu các nguyên tắc cơ bản của phim quảng cáo truyền hình và hình hiệu; Làm quen với các cách biểu hiện sáng tạo, kỹ năng sản xuất của phim quảng cáo truyền hình và hình hiệu; Thực hiện nghiên cứu và phân tích phim quảng cáo truyền hình và hình hiệu; Xây dựng dự án thiết kế hợp lý theo nhu cầu của phim quảng cáo truyền hình và hình hiệu; Thực hành sử dụng các kỹ năng sáng tạo và sản xuất để hoàn thành tiền sáng tạo và hậu kỳ của dự án phim quảng cáo.

Quan hệ công chúng: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng cơ bản về Quan hệ công chúng (QHCC), nhằm giúp người học nắm được lịch sử phát triển, tổng quan lý thuyết, quá trình phát triển, hiện trạng hoạt động quan hệ công chúng... Từ đó có cái nhìn tổng thể về nghề nghiệp, có định hướng rõ ràng trong học tập và nghiên cứu. Học phần cung cấp cho người học các khái niệm, lịch sử phát triển nghề quan hệ công chúng trong mối tương quan với toàn bộ nền kinh tế nói chung, các cấu phần cơ bản của hoạt động QHCC như tổ chức sự kiện, báo chí, truyền thanh, truyền hình... Học phần đồng thời chỉ ra phạm vi của các hoạt động QHCC, nêu rõ mối liên quan giữa QHCC với các lĩnh vực khác, giúp nhận diện nghề nghiệp rõ ràng hơn.

Truyền thông marketing tích hợp: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên bức tranh tổng quan về truyền thông dưới góc độ marketing. Từ đó sinh viên có thể lập được chiến lược truyền thông tổng thể với các mục đích, thông điệp và các công cụ truyền thông phù hợp với công chúng mục tiêu. Đặc biệt, học phần giúp các sinh viên biết cách chọn lựa và phối hợp nhóm các công cụ phù hợp nhằm tối đa hóa hiệu quả truyền thông.

Đề án quảng cáo sáng tạo: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội thử sức mình với tư cách là người sản xuất một sản phẩm quảng cáo sáng tạo. Sinh viên sẽ áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong học phần sáng tạo quảng cáo, đồng thời học cách đưa các bên liên quan khác nhau vào quá trình thực hiện đề án, bao gồm lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện và trình bày một sản phẩm quảng cáo. Học phần giúp người học tổng hợp các kiến thức đã học cùng với vận dụng năng lực

sáng tạo của mình, xây dựng một sản phẩm quảng cáo cụ thể, có tính sáng tạo và có tính khả thi; đồng thời bước đầu thể hiện phong cách sáng tạo một cách cụ thể qua đồ án.

Đồ án thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội thử sức mình với tư cách là nhà quản trị dự án thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu. Sinh viên sẽ áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học, đồng thời học cách đưa các bên liên quan khác nhau vào quá trình thực hiện dự án, bao gồm nghiên cứu, lập kế hoạch, đề xuất hệ thống nhận diện, thiết kế, thực hiện hệ thống nhận diện thương hiệu cho một doanh nghiệp cụ thể..

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Nhằm giúp cho sinh viên củng cố và nâng cao được kiến thức thực tế sau khi đã học các học phần lý thuyết. Vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đánh giá được kết quả đào tạo thuộc chuyên cũng như chương trình đào tạo có sát thực tế không, được thực tế chấp nhận không. Hình thành được kỹ năng tự nghiên cứu; rèn luyện được kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và xử lý được các tình huống phát sinh trong hoạt động.

Quảng cáo trực tuyến: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quảng cáo trực tuyến trong thời đại kỹ thuật số và công nghệ 4.0. Cụ thể học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về cách thức phân khúc khách hàng quảng cáo mục tiêu; khái niệm về độ phủ và độ lặp; các chiến lược để lôi kéo khách hàng, nâng cao giá trị thương hiệu thông qua quảng cáo trực tuyến; các cách thể hiện một quảng cáo trực tuyến như video, game, đồ vui; đa phương tiện...; cách kết nối giữa quảng cáo trực tuyến và các công cụ tìm kiếm; mối liên hệ giữa quảng cáo trực tuyến và hành vi mua hàng trực tuyến; quảng cáo cá nhân hóa thông qua email và truyền thông truyền miệng; xu hướng tương lai của quảng cáo trực tuyến; đo lường quảng cáo trực tuyến...Mục tiêu của học phần nhằm giúp cho các cử nhân tương lai có khả năng sử dụng quảng cáo trực tuyến một cách tự tin và hiệu quả.

Digital marketing: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những ứng dụng kỹ thuật số trong tiếp thị như: mô hình kinh doanh, quảng cáo và truyền thông, nghiên cứu; các công cụ, chiến thuật ứng dụng kỹ thuật số trong marketing, những công việc cụ thể của người làm marketing kỹ thuật số và vận dụng những kỹ năng để quản lý các công việc đó một cách hiệu quả.

Thiết kế hình hiệu: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế hình hiệu cung cấp những kiến thức cơ bản về hình hiệu; thiết kế đoạn phim demo giới thiệu chương trình, giới thiệu phim, sản phẩm,...; phương pháp tổng hợp và giới thiệu thông tin động (dynamic info) từ các video clip; biên tập âm thanh, hình ảnh kỹ thuật số. học phần này giúp sinh viên phải nắm vững những kiến thức và rèn kỹ năng cơ bản về thiết kế hình hiệu, thực hiện tiêu đề đầu phim video, lồng tiếng, lồng nhạc, kỹ xảo Chroma key, ghép nối hình ảnh, tạo hiệu ứng 3D, thực hành trên các thiết bị Capture hình ảnh để tạo file video clip và xuất file, xây dựng các đoạn phim giới thiệu chương trình, giới thiệu phim, giới thiệu sản phẩm...

Thiết kế Web quảng cáo: 3 tín chỉ

Thiết kế Web quảng cáo là học phần được thiết kế cho ngành quảng cáo. Đây là một học phần thực tế bắt buộc cho chuyên ngành quảng cáo số. Học phần này cũng có thể được sử

dụng như một khóa học thực tế hoặc khóa học tự chọn cho các chuyên ngành liên quan khác. Nội dung chính của học phần này là giới thiệu một cách có hệ thống Dreamweaver CS3, một phần mềm chỉnh sửa và tạo trang web. Khả năng tính hợp của chương trình Dreamweaver với các ngôn ngữ lập trình khác. Các nội dung chính: Cách tổ chức, quản lý một Website; Cách dùng chữ, hình ảnh, Video, Âm thanh, FLV trong thiết kế web; Cách sử dụng Form, Spry, Behavior, Template; Cách tạo trang web về HTML, CSS. Thông qua việc sử dụng phần mềm tạo trang web đại diện này, sinh viên có thể làm chủ toàn bộ quá trình thiết kế trang web và khéo léo tạo ra một trang web chuyên nghiệp.

Phân tích dữ liệu truyền thông: 3 tín chỉ

Phân tích dữ liệu truyền thông là một quá trình tìm kiếm các thông tin (tri thức) để có thể áp dụng, làm chứng cứ khoa học vào việc giải thích một loạt các sự kiện, hiện tượng. Để làm được điều này, nhà phân tích dữ liệu truyền thông phải xác định được “nguồn thông tin-dữ liệu” có thể thu thập và phân tích. Khi đã xác định được nguồn (mẫu khảo sát), nhà phân tích dữ liệu truyền thông phải lựa chọn phương pháp và kỹ thuật nào để tiến hành thu thập thông tin cách nào để lưu trữ, xử lý thông tin với độ tin cậy cao nhất. Trên thực tế, việc sử dụng các phương pháp thu thập thông tin định lượng và định tính hoặc kết hợp cả hai (hiện nay là phổ biến) là tùy thuộc vào từng đề tài, vấn đề phân tích dữ liệu truyền thông. Học phần này sẽ giúp cho SV nắm được những vấn đề căn bản nhất của hai phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin *định lượng* và *định tính* trong phân tích dữ liệu truyền thông.

Quản trị khách hàng quảng cáo: 3 tín chỉ

Học phần Quản trị khách hàng quảng cáo nhấn mạnh vào việc nghiên cứu mối quan hệ giữa các công ty quảng cáo và khách hàng và các phương thức quản trị hiệu quả nhằm gia tăng hiệu quả của các chiến lược quảng cáo. Một phần quan trọng của học phần sẽ tập trung vào nghiên cứu việc lập kế hoạch khách hàng (account planning) và vai trò của người lập kế hoạch khách hàng (account planners) trong việc gia tăng hiệu quả của mối quan hệ giữa công ty quảng cáo và khách hàng của mình.

Kinh doanh quảng cáo: 3 tín chỉ

Kinh doanh quảng cáo là một học phần quản lý hoạt động kinh doanh quảng cáo, là phương thức uyết sách, kiểm soát mục tiêu của tổ chức. Nội dung học phần cấu trúc thành 03 phần: (1) Phân tích 03 đối tượng chủ thể chính: Chủ quảng cáo, công ty quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và đặc trưng quản lý của 03 chủ thể đó. (2) Nghiên cứu quản lý quyết sách và chiến lược quảng cáo; Tìm hiểu hiệu quả quảng cáo và quản lý dự toán quảng cáo, sách lược truyền thông, chiến thuật thông tin, quản lý thông tin, quản lý mục tiêu quảng cáo. (3) Tìm hiểu môi trường quảng cáo và điều tiết quản lý; Lý thuyết quảng cáo và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp quảng cáo; Vấn đề pháp luật quảng cáo. Thông qua hoạt động nghiên cứu lý thuyết và thực hành của học phần này, sinh viên có thể nắm vững một cách có hệ thống lý thuyết và công nghệ quản lý và vận hành của ngành quảng cáo, làm quen với xu hướng phát triển và tổng quan quản lý của ngành, và đặt nền tảng lý thuyết tốt để trở thành một người xuất sắc quản lý quảng cáo...

Quản lý dự án quảng cáo: 3 tín chỉ

Quản lý dự án quảng cáo là học phần bắt buộc của chuyên ngành quản trị quảng cáo. Đặc điểm chính của học phần này là học phần quan trọng gắn liền với thực hành quản lý dự án quảng cáo. Học phần đưa ra khái niệm và hệ thống quản lý dự án thiết kế, sản xuất, truyền thông quảng cáo là đối tượng, lý thuyết và phương pháp tổ chức và quản lý dự án theo quan điểm của người quản lý hoặc chủ truyền thông quảng cáo của dự án quảng cáo, và nhấn mạnh việc áp dụng quản lý. Mục đích của việc thiết lập học phần này là để cho sinh viên

hiểu và nắm vững cách tiến hành quản lý khoa học toàn diện và phối hợp hợp lý trong quản lý dự án của ngành công nghiệp sáng tạo, thiết lập hệ thống kiến thức của dự án quản lý cho sinh viên và trau dồi kỹ năng áp dụng kiến thức quản lý để giải quyết các vấn đề thực tế và tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên tham gia vào công việc quản lý dự án sáng tạo nội dung có liên quan sau khi tốt nghiệp.

Xã hội học truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần Xã hội học truyền thông tập trung vào nghiên cứu các quan hệ bản chất trong xã hội học và truyền thông học, nhằm trang bị kiến thức nền tảng cho sinh viên. Học phần trình bày những nội dung cơ bản của xã hội học trong truyền thông: các lý thuyết xã hội học trong truyền thông, đối tượng nghiên cứu, hệ thống khái niệm, những vấn đề cơ bản; vận dụng lý thuyết xã hội học trong truyền thông, các hiện tượng xã hội hóa, lệch chuẩn, tâm lý đám đông... nhằm giúp sinh viên nắm bắt được xu hướng, tâm lý của từng giới, lớp xã hội, từ đó hiểu cơ chế tác động và từng bước tham gia vào quá trình tác động nhằm thay đổi nhận thức và hành vi xã hội.

Mỹ học đại cương: 3 tín chỉ

Mỹ học đại cương là môn khoa học nghiên cứu về nhận thức, thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, nghệ thuật và xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển và khái niệm mỹ học, các phạm trù thẩm mỹ, ý thức thẩm mỹ, nghệ thuật như một lĩnh vực thẩm mỹ, các loại hình nghệ thuật. Học phần đề cập đến vấn đề giáo dục thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ đại chúng. Học phần nhằm cung cấp kiến thức rộng, mang tính hệ thống, để người học có thể ứng dụng làm quan hệ công chúng trong lĩnh vực hoạt động nghệ thuật, giải trí, đánh giá thị hiếu, định hướng thẩm mỹ.

Triết học Mác – Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức triết học, bao gồm: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật (CNDV) biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDV biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của CNDV lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu Học phần. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung Học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu Học phần.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, bao gồm những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Việt Nam; Đoàn kết; Văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể như sau: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max-Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, Học phần tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp. Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm. Sinh

viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Học phần được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh **năm 2020**.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Khoa quản lý.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi các khoa, trung tâm, đơn vị quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản đặc tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo các quy chế đào tạo theo tín chỉ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Trưởng Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông, Trưởng ngành phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần Khoa, Trưởng ngành đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.